

**SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Số: 277/QĐ-SGDHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ VI PHẠM THÀNH VIÊN GIAO DỊCH VÀ
ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2398/QĐ-BTC ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 254/QĐ-HĐQT ngày 27/6/2019 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28/5/2019 hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Quy chế giao dịch chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 653/QĐ-SGDHN ngày 12/10/2018 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Quyết định số 62/QĐ-SGDHN ngày 24/01/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Giao dịch chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 653/QĐ-SGDHN ngày 12/10/2018;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Quản lý thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/9/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 430/QĐ-SGDHN ngày 03/7/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quy chế giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 501/QĐ-SGDHN ngày 05/7/2017 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quy chế thành viên thị trường chứng khoán phái sinh tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 188/QĐ-SGDHN ngày 24/03/2017 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quy định về hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-SGDHN ngày 18/8/2015 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Quản lý thành viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xử lý vi phạm thành viên giao dịch và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 487/QĐ-SGDHN ngày 06/8/2015 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ban hành Quy định xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Điều 3. Giám đốc Phòng Tổng hợp Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN;
- Các thành viên giao dịch;
- Lưu: VT, QLTV (90 bản).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**

Nguyễn Như Quỳnh

QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC XỬ LÝ VI PHẠM THÀNH VIÊN GIAO DỊCH VÀ ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH TẠI SỞ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 277/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tổng Giám
đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Quy định này quy định về hoạt động xử lý vi phạm đối với thành viên giao dịch và đại diện giao dịch trên thị trường niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch, thị trường trái phiếu Chính phủ, thị trường chứng khoán phái sinh.

2. Đối tượng áp dụng bao gồm:

- a) Các thành viên giao dịch;
- b) Đại diện giao dịch của thành viên giao dịch.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

- 1. SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- 2. UBCK: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- 3. TTLK: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- 4. Thành viên giao dịch (Thành viên): là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán được SGDCK chấp thuận trở thành thành viên giao dịch để cung cấp dịch vụ môi giới cổ phiếu, trái phiếu, chứng khoán phái sinh;
- 5. Thông tư 30/2019/TT-BTC: Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28/5/2019 hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương;
- 6. Thông tư số 87/TT-BTC: Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính;

7. Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch: Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 430/QĐ-SGDHN ngày 03/7/2019 của Tổng Giám đốc SGDCK;
8. Quy chế giao dịch chứng khoán niêm yết: Quy chế giao dịch chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 653/QĐ-SGDHN ngày 12/10/2018 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Quyết định số 62/QĐ-SGDHN ngày 24/01/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Giao dịch chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 653/QĐ-SGDHN ngày 12/10/2018;
9. Quy chế đăng ký giao dịch: Quy chế Tổ chức và Quản lý thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết tại SGDCK ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/9/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
10. Quy chế giao dịch trái phiếu Chính phủ: Quy chế giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 501/QĐ-SGDHN ngày 05/7/2017 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
11. Quy chế thành viên phái sinh: Quy chế thành viên thị trường chứng khoán phái sinh tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 188/QĐ-SGDHN ngày 24/03/2017 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
12. Quy định về hạ tầng công nghệ thông tin: Quy định về hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-SGDHN ngày 18/8/2015 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 3. Nguyên tắc, thời hiệu xử lý vi phạm

1. Nguyên tắc xử lý vi phạm

Việc xử lý vi phạm chỉ thực hiện đối với các vi phạm quy định do SGDCK ban hành.

2. Thời hiệu xử lý vi phạm

Thời hiệu xử lý vi phạm là một (01) năm tính từ ngày vi phạm. Thời điểm để tính thời hiệu xử lý vi phạm được quy định như sau:

- a) Đối với vi phạm đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm;
- b) Đối với vi phạm đang diễn ra thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

Chương II

CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ VI PHẠM TRÊN THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT, THỊ TRƯỜNG ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Điều 4. Các hình thức xử lý vi phạm trên thị trường niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch

1. Trường hợp Thành viên giao dịch vi phạm các quy định của SGDCK, SGDCK sẽ áp dụng một hoặc một số hình thức xử lý vi phạm sau:

- a) Nhắc nhở;
- b) Cảnh cáo;
- c) Tạm ngừng giao dịch từ xa và/hoặc tạm ngừng kết nối trực tuyến;
- d) Đình chỉ giao dịch môi giới;
- đ) Buộc hủy bỏ tư cách thành viên.

2. Trường hợp đại diện giao dịch vi phạm các quy định của SGDCK, SGDCK sẽ áp dụng một hoặc một số hình thức xử lý vi phạm sau:

- a) Nhắc nhở;
- b) Cảnh cáo;
- c) Đình chỉ tư cách đại diện giao dịch;
- d) Hủy tư cách đại diện giao dịch.

Điều 5. Vi phạm quy định về thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp:

- a) Không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch. Chi tiết tại Phần I Phụ lục I kèm theo Quy định này;
- b) Chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ liên quan đến thành viên giao dịch theo quy định của Bộ Tài chính cho SGDCK. Chi tiết tại Phần I Phụ lục I kèm theo Quy định này;
- c) Không duy trì hoạt động liên tục và cập nhật đầy đủ các thông tin trên trang thông tin điện tử theo quy định của pháp luật; không thông báo với SGDCK về địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này theo quy định của pháp luật;

d) Không duy trì điều kiện làm thành viên theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 3 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch;

đ) Không tham gia hoặc tham gia không đạt yêu cầu các chương trình thử nghiệm do SGDCK tổ chức liên quan đến việc thay đổi, chỉnh sửa, nâng cấp phần mềm giao dịch và chạy thử các sản phẩm mới trên hệ thống giao dịch của SGDCK; không có đại diện giao dịch tham gia tập huấn khi SGDCK nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống giao dịch; không tham gia hoặc tham gia không đầy đủ các buổi diễn tập xử lý các tình huống trong hoạt động công nghệ thông tin khi SGDCK có yêu cầu;

e) Không có đại diện giao dịch cho thị trường niêm yết và/hoặc thị trường đăng ký giao dịch;

f) Nộp Giấy đề nghị hủy tư cách đại diện giao dịch chậm quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày đại diện giao dịch bị hủy tư cách đại diện giao dịch theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch;

g) Không tuân thủ nghĩa vụ khác của thành viên theo quy định tại Điều 9 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch.

2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp:

a) Không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch, chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ liên quan đến thành viên giao dịch theo quy định của Bộ Tài chính cho SGDCK. Chi tiết tại Phần II Phụ lục I kèm theo Quy định này;

b) Không trích dẫn nguồn khi sử dụng thông tin, dữ liệu giao dịch thuộc bản quyền của SGDCK; trao đổi, cho, tặng hoặc thương mại các thông tin, dữ liệu giao dịch của SGDCK cho bên thứ ba mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của SGDCK;

c) Khi Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức nhắc nhở nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn SGDCK yêu cầu hoặc tiếp tục vi phạm.

3. Hình thức và thời gian đình chỉ giao dịch:

3.1. Đình chỉ toàn bộ giao dịch trong trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ liên quan đến Thành viên trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi có quyết định cảnh cáo của SGDCK.

3.2. Hình thức đình chỉ giao dịch môi giới áp dụng trong trường hợp:

a) Nhận được văn bản có liên quan đến giao dịch môi giới từ UBCK;

b) TTLK đình chỉ hoạt động bù trừ, thanh toán chứng khoán, chấm dứt tư cách thành viên bù trừ chung đang cung cấp dịch vụ bù trừ thanh toán cho thành viên giao dịch;

c) Không khắc phục được tình trạng vi phạm nghĩa vụ duy trì điều kiện làm thành viên quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 3 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch theo thời hạn SGDCK yêu cầu sau khi bị SGDCK cảnh cáo;

d) Vi phạm quy định tại Điểm c, f Khoản 1 Điều 23 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch;

e) Sau khi nhận được văn bản từ UBCK liên quan đến kiểm soát, kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Khoản 3 Điều 14, Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 87/TT-BTC;

f) Các trường hợp khác mà SGDCK nhận thấy cần phải có hình thức xử lý là đình chỉ giao dịch đồng thời báo cáo UBCK.

3.3. Thời gian đình chỉ giao dịch:

a) Trường hợp SGDCK quyết định đình chỉ giao dịch thì thời hạn đình chỉ tối đa là ba mươi (30) ngày;

b) Hết thời gian này, căn cứ theo mức độ và khả năng khắc phục của Thành viên, SGDCK xem xét, quyết định tiếp tục đình chỉ giao dịch của Thành viên tối đa thêm hai (02) lần với tổng thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày;

c) Đối với các trường hợp khác quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 3.2 Điều này thì thời gian đình chỉ hoạt động phối hợp xử lý theo văn bản nhận được từ UBCK và/hoặc TTLK.

4. Hình thức hủy bỏ tư cách thành viên thị trường niêm yết và/hoặc thị trường đăng ký giao dịch áp dụng trong trường hợp:

a) Vi phạm quy định tại Điểm a, b, c, e, f Khoản 2 Điều 25 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch;

b) Khi Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức đình chỉ giao dịch nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn SGDCK yêu cầu;

c) Các trường hợp khác mà SGDCK phải hủy bỏ tư cách thành viên để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

Điều 6. Vi phạm quy định về giao dịch chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp:

Thành viên vi phạm từ mười lăm (15) lỗi đến dưới hai mươi (20) lỗi giao dịch qua hệ thống giao dịch trực tuyến trong vòng một (01) tháng hoặc vi phạm từ năm (05) lỗi đến dưới mười (10) lỗi giao dịch trong một (01) phiên giao dịch.

2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp:

- a) Vi phạm từ hai mươi (20) lỗi giao dịch qua hệ thống giao dịch trực tuyến trở lên trong vòng một (01) tháng hoặc vi phạm từ mười (10) lỗi giao dịch trở lên trong một (01) phiên giao dịch;
- b) Để xảy ra tình trạng nhân viên không phải là đại diện giao dịch nhập lệnh tại phòng nhập lệnh từ xa của công ty vào hệ thống giao dịch của SGDCK;
- c) Không tuân thủ các quy định của quy chế giao dịch, quy trình giao dịch do SGDCK ban hành.

Điều 7. Vi phạm quy định về hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến SGDCK

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp:

1.1. Về cơ sở vật chất, nhân sự, hạ tầng công nghệ thông tin:

- a) Cho phép các thiết bị CD/DVD, các thiết bị ngoại vi kết nối tới cổng USB trên các thiết bị máy chủ, máy trạm phục vụ hoạt động giao dịch từ xa (ngoại trừ bàn phím, máy in và chuột);
- b) Không cập nhật quy trình, quy định, tài liệu nội bộ liên quan tới phần mềm giao dịch theo quy định về hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến SGDCK;
- c) Không bố trí thiết bị kiểm soát ra vào phòng nhập lệnh từ xa, phòng máy chủ/datacenter bằng camera, thẻ từ hoặc các thiết bị chuyên dụng và không lưu trữ dữ liệu kiểm soát ra vào theo quy định;
- d) Không bố trí điều hòa cho phòng máy chủ, không ghi sổ nhật kí làm việc hàng ngày đối với hoạt động tiến hành trong phòng máy chủ;
- đ) Không thực hiện ghi âm, lưu trữ dữ liệu ghi âm liên hệ qua điện thoại tại phòng nhập lệnh từ xa theo quy định;
- e) Không trang bị đầy đủ các thiết bị công nghệ thông tin theo yêu cầu của Quy định về Hạ tầng công nghệ thông tin kết nối tới SGDCK;
- f) Tự ý cài đặt hoặc sử dụng phần mềm, các đoạn mã chương trình vào máy trạm, máy chủ nhập lệnh giao dịch từ xa khi chưa được sự đồng ý của SGDCK.

1.2. Về phần mềm giao dịch:

- a) Không cập nhật phiên bản mới nhất của phần mềm giao dịch từ xa;
- b) Không cập nhật quy trình, quy định, tài liệu nội bộ liên quan tới phần mềm giao dịch theo quy định của SGDCK.

1.3. Về tuân thủ nghĩa vụ báo cáo:

Không tuân thủ chế độ báo cáo về hạ tầng công nghệ thông tin định kỳ quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp báo cáo theo Quy định về hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến SGDCK.

Thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm theo Quy định về Hạ tầng công nghệ thông tin kết nối tới SGDCK không đúng với thực tế tại Công ty.

2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp:

2.1. Về Cơ sở vật chất, nhân sự, hạ tầng công nghệ thông tin:

- a) Thay đổi vị trí dẫn đến việc phòng máy chủ, phòng nhập lệnh từ xa không được bố trí riêng biệt;
- b) Thay đổi hạ tầng mạng và các giải pháp an ninh mạng dẫn đến không tuân thủ theo Quy định về Hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến SGDCK có khả năng gây ảnh hưởng đến hoạt động kết nối giao dịch đến SGDCK;
- c) Thay đổi cấu hình phần cứng, phần mềm, thiết bị hoặc tăng giảm số lượng thiết bị so với hồ sơ đăng ký khi chưa được chấp thuận bằng văn bản của SGDCK;
- d) Hệ thống truyền lệnh trực tuyến (gateway) đến SGDCK, phân vùng mạng Giao dịch trực tuyến, Giao dịch từ xa của Thành viên có kết nối trực tiếp với mạng internet;
- đ) Hạ tầng hệ thống của Thành viên gặp một hoặc một số lỗi gây ảnh hưởng đến hệ thống giao dịch chung của SGDCK với tần suất được mô tả tại Phụ lục II của Quy định này.

2.2. Về phần mềm giao dịch

Hệ thống giao dịch của Thành viên gặp một hoặc một số lỗi kỹ thuật gây ảnh hưởng đến hệ thống giao dịch chung của SGDCK với tần suất và mã lỗi được mô tả tại Phụ lục II và Phụ lục IV của Quy định này.

2.3. Về tuân thủ nghĩa vụ báo cáo

Không tuân thủ chế độ báo cáo về hạ tầng công nghệ thông tin định kỳ quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp báo cáo theo Quy định về hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến SGDCK.

2.4. Khi Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức nhắc nhở nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn SGDCK yêu cầu hoặc tiếp tục vi phạm.

3. Hình thức tạm ngừng giao dịch từ xa và/hoặc tạm ngừng kết nối trực tuyến áp dụng trong trường hợp:

3.1. Về cơ sở vật chất, hạ tầng hệ thống

- a) Thay đổi địa điểm kết nối khi chưa được sự chấp thuận của SGDCK;
- b) Gây phát tán virus trong hệ thống mạng kết nối tới SGDCK;
- c) Có hành vi tự ý truy cập trái phép vào máy chủ hoặc các thiết bị tin học khác của SGDCK.

3.2. Về phần mềm giao dịch

- a) Thay đổi nhà cung cấp hoặc chức năng của phần mềm Core; thay đổi nhà cung cấp, chức năng, phiên bản của phần mềm Gateway phục vụ giao dịch trực tuyến của Thành viên khi chưa được sự chấp thuận của SGDCK;
- b) Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên không kiểm soát được việc gửi lệnh tới SGDCK dẫn tới lệnh khớp ngoài mong muốn của nhà đầu tư;
- c) Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên gặp một hoặc một số lỗi kỹ thuật với tần suất và mã lỗi được mô tả trong Phụ lục III và Phụ lục IV của Quy định này;
- d) Khi Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức cảnh cáo nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn SGDCK yêu cầu hoặc tiếp tục vi phạm;
- đ) Kết nối giao dịch trực tuyến từ hệ thống không chính thức (chưa được đăng ký với SGDCK) tới địa chỉ kết nối giao dịch trực tuyến của SGDCK.

4. Hình thức tạm dừng gửi/nhận lệnh giao dịch trực tuyến trong phiên áp dụng trong trường hợp:

- a) Nghi ngờ có sự tấn công có chủ đích từ bên ngoài thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến dưới hình thức gửi lệnh với tần suất cao, khối lượng lệnh lớn, số lượng lệnh tăng vọt một cách bất thường do hệ thống Giám sát hoạt động giao dịch trực tuyến của SGDCK phát hiện và chủ động ngăn chặn;
- b) Trùng số hiệu lệnh nội bộ của Thành viên trong phiên do hệ thống Giám sát hoạt động giao dịch trực tuyến của SGDCK phát hiện và chủ động ngăn chặn;
- c) Gửi lệnh trùng thông tin với số lượng rất lớn và liên tiếp trong khoảng thời gian ngắn một cách bất thường do hệ thống Giám sát hoạt động giao dịch trực tuyến của SGDCK phát hiện và chủ động ngăn chặn.

Điều 8. Vi phạm của đại diện giao dịch

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp:

- a) Không lưu giữ mật khẩu đăng nhập hệ thống giao dịch;
- b) Không tuân thủ nghĩa vụ khi làm việc tại Phòng nhập lệnh khẩn cấp SGDCK.

2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp:

- a) Đăng nhập hệ thống giao dịch bằng thông tin đăng nhập của người khác;
- b) Không giữ bí mật thông tin đăng nhập hệ thống giao dịch;
- c) Không thực hiện các nghĩa vụ trả lời các nghi vấn, không hợp tác hoặc không cung cấp các tài liệu khi có yêu cầu của SGDCK;
- d) Tiếp tục vi phạm sau khi bị SGDCK nhắc nhở.

3. Hình thức đình chỉ tư cách đại diện giao dịch mười lăm (15) ngày áp dụng trong trường hợp:

- a) Nhập lệnh không đúng trình tự quy định trong Quy trình giao dịch chứng khoán trên hệ thống nhập lệnh của SGDCK;
- b) Vi phạm từ bốn (04) lỗi nhập lệnh trở lên trong vòng ba mươi (30) ngày

4. Hình thức đình chỉ tư cách đại diện giao dịch ba mươi (30) ngày áp dụng trong trường hợp:

- a) Nhập lệnh không đúng quy trình giao dịch chứng khoán trên hệ thống nhập lệnh của SGDCK làm ảnh hưởng tới thị trường;
- b) Nhập nhầm từ bốn (04) đến bảy (07) lỗi nhập lệnh trong một phiên giao dịch;
- c) Bị cảnh cáo nhưng vẫn tiếp tục vi phạm.

5. Hình thức hủy tư cách đại diện giao dịch áp dụng trong trường hợp:

- a) Tự ý cài đặt phần mềm vào hệ thống giao dịch; Tự ý vào các chương trình có liên quan đến việc thiết lập, điều chỉnh làm thay đổi thông tin hệ thống khi chưa được sự chấp thuận của SGDCK;
- b) Không còn đáp ứng được quy định tại Điều 13 và Khoản 1 Điều 14 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch;
- c) Vi phạm nghiêm trọng các quy định tại Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch và các quy định khác về đại diện giao dịch do SGDCK ban hành;
- d) Nhập nhầm từ tám (08) lỗi nhập lệnh trở lên trong một (01) phiên giao dịch;
- đ) Trực tiếp/gián tiếp để lộ thông tin về hệ thống giao dịch, sàn giao dịch của SGDCK ra bên ngoài;
- e) Tiếp tục vi phạm sau khi bị đình chỉ tư cách đại diện giao dịch thì tùy theo mức độ nghiêm trọng SGDCK sẽ hủy tư cách đại diện giao dịch.

Chương III

CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ VI PHẠM TRÊN THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

Điều 9. Các hình thức xử lý vi phạm trên thị trường trái phiếu Chính phủ

1. Trường hợp Thành viên vi phạm các quy định của SGDCK, SGDCK sẽ áp dụng một hoặc một số hình thức xử lý vi phạm sau:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Đình chỉ có thời hạn giao dịch môi giới;
- d) Buộc chấm dứt tư cách thành viên giao dịch.

2. Trường hợp đại diện giao dịch vi phạm các quy định của SGDCK, SGDCK sẽ áp dụng một hoặc một số hình thức xử lý vi phạm sau:

- a) Khóa tài khoản giao dịch có thời hạn;
- b) Hủy tư cách đại diện giao dịch.

Điều 10. Vi phạm quy định về thành viên giao dịch thị trường trái phiếu Chính phủ

1. Trường hợp thành viên chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ liên quan đến thành viên giao dịch trái phiếu theo quy định của Bộ Tài chính cho SGDCK, tùy theo mức độ vi phạm, thành viên chịu một hoặc một số hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách: Quá 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền sử dụng dịch vụ giao dịch hàng tháng; quá 5 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền sử dụng dịch vụ định kỳ hàng năm, dịch vụ đối với Thành viên mới;
- b) Cảnh cáo: Quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền sử dụng dịch vụ giao dịch hàng tháng; quá 20 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền sử dụng dịch vụ định kỳ hàng năm hoặc dịch vụ đối với Thành viên mới;
- c) Đình chỉ: Đình chỉ có thời hạn giao dịch công cụ nợ trên SGDCK đối với trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ liên quan đến Thành viên trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi có quyết định cảnh cáo của SGDCK.

2. Trường hợp Thành viên vi phạm báo cáo thông tin về đại diện giao dịch, tùy theo mức độ vi phạm, thành viên chịu một hoặc một số các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với trường hợp vi phạm lần đầu;

b) Cảnh cáo: Đối với trường hợp tiếp tục vi phạm lần thứ hai;

c) Đình chỉ có thời hạn giao dịch môi giới công cụ nợ trên SGDCK: Đối với trường hợp tiếp tục vi phạm lần thứ ba.

3. Trường hợp các vi phạm của đại diện giao dịch có tính hệ thống và thành viên giao dịch không có biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp, tùy theo mức độ vi phạm, thành viên giao dịch chịu một hoặc một số các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với trường hợp vi phạm lần đầu;

b) Cảnh cáo: Đối với trường hợp tiếp tục vi phạm sau khi đã bị khiển trách;

c) Đình chỉ có thời hạn giao dịch môi giới công cụ nợ trên SGDCK: Đối với trường hợp tiếp tục vi phạm sau khi đã bị cảnh cáo.

4. Trường hợp thành viên giao dịch vi phạm chế độ báo cáo và công bố thông tin, tùy theo mức độ vi phạm, thành viên giao dịch chịu một hoặc một số hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với trường hợp vi phạm chế độ báo cáo và công bố thông tin tới lần thứ ba trong vòng 12 tháng;

b) Cảnh cáo: Đối với trường hợp tiếp tục vi phạm về chế độ báo cáo và công bố thông tin lần thứ tư trong vòng 12 tháng;

c) Đình chỉ có thời hạn giao dịch môi giới công cụ nợ trên SGDCK: Đối với trường hợp tiếp tục vi phạm lần thứ năm liên tiếp chế độ báo cáo và công bố thông tin trong vòng 12 tháng.

5. Trường hợp thành viên giao dịch nộp chậm (các) quy trình nghiệp vụ sửa đổi, bổ sung về hoạt động giao dịch công cụ nợ nêu tại Điều 5 Quy chế giao dịch trái phiếu Chính phủ theo quy trình hướng dẫn của SGDCK, tùy theo mức độ vi phạm, thành viên giao dịch chịu một hoặc một số hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với trường hợp đã quá 06 tháng tính từ thời điểm hiệu lực áp dụng quy trình hướng dẫn của SGDCK, thành viên giao dịch chưa nộp quy trình;

b) Cảnh cáo: Đối với trường hợp đã quá 09 tháng tính từ thời điểm hiệu lực áp dụng quy trình hướng dẫn của SGDCK, thành viên giao dịch chưa nộp quy trình;

c) Đình chỉ có thời hạn giao dịch môi giới công cụ nợ trên SGDCK: Đối với trường hợp đã quá 12 tháng tính từ thời điểm hiệu lực áp dụng quy trình hướng dẫn của SGDCK, thành viên giao dịch chưa nộp quy trình.

6. Trường hợp Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức đình chỉ hoạt động giao dịch nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn SGDCK yêu cầu hoặc thành viên giao dịch không còn đáp ứng các tiêu chuẩn làm thành viên giao dịch quy định tại Điều 6 Thông tư 30/2019/TT-BTC hoặc vi phạm nghiêm trọng, vi phạm mang tính hệ thống quy định về thành viên giao dịch công cụ nợ theo quy định SGDCK đối với thành viên giao dịch sẽ áp dụng hình thức chấm dứt tư cách thành viên thị trường trái phiếu Chính phủ.

7. Thời hạn đình chỉ:

a) Trường hợp thành viên vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều này: Khóa tất cả tài khoản giao dịch của thành viên cho đến khi thành viên tuân thủ báo cáo thông tin về đại diện giao dịch hoặc có giải trình phù hợp;

b) Trường hợp thành viên vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều này: Khóa tất cả tài khoản giao dịch của thành viên cho đến khi thành viên đưa ra các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và có cam kết không tái phạm;

c) Trường hợp thành viên vi phạm các quy định tại khoản 4 Điều này: Khóa tất cả tài khoản giao dịch của thành viên cho đến khi thành viên tuân thủ chế độ báo cáo và công bố thông tin hoặc có giải trình phù hợp;

d) Trường hợp thành viên vi phạm các quy định tại khoản 5 Điều này: Khóa tất cả tài khoản giao dịch của thành viên cho đến khi thành viên nộp đầy đủ quy trình hoặc có giải trình phù hợp.

Điều 11. Vi phạm của đại diện giao dịch

1. Đại diện giao dịch bị khóa tài khoản giao dịch có thời hạn khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm các quy định về an toàn giao dịch, an ninh mạng và bảo mật việc sử dụng tài khoản giao dịch trên hệ thống giao dịch, thông tin, đường cong lợi suất của SGDCK.

b) Không tham gia các khóa đào tạo về sử dụng hệ thống giao dịch công cụ nợ khi có những nâng cấp, thay đổi lớn về hệ thống giao dịch.

2. Thời hạn khóa tài khoản giao dịch của đại diện giao dịch

a) Đối với các trường hợp thuộc điểm a khoản 1 Điều này: Việc khóa tài khoản giao dịch sẽ được thực hiện cho đến khi thành viên khắc phục xong hậu quả và có cam kết đảm bảo an toàn giao dịch, an toàn an ninh mạng;

b) Đối với các trường hợp thuộc điểm b khoản 1 Điều này: Việc khóa tài khoản giao dịch sẽ được thực hiện cho đến khi đại diện giao dịch hoàn thành các khóa đào tạo và kiểm tra đáp ứng yêu cầu thực hiện giao dịch trên hệ thống của SGDCK.

3. Đại diện giao dịch bị hủy tư cách đại diện giao dịch khi rơi vào một trong các trường hợp sau:

a) Khi đại diện giao dịch không còn đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế giao dịch trái phiếu Chính phủ;

b) Khi đại diện giao dịch vi phạm một trong các trường hợp sau và không có giải trình hợp lý được SGDCK chấp thuận:

- Đại diện giao dịch vi phạm có tính hệ thống các quy định tại khoản 1 Điều này từ 04 lần trở lên trong vòng 12 tháng;

- Đại diện giao dịch vi phạm nghiêm trọng các quy định tại Quy chế giao dịch trái phiếu Chính phủ và các quy định khác về đại diện giao dịch do SGDCK ban hành từ 04 lần trở lên trong vòng 12 tháng.

Điều 12. Vi phạm về hạ tầng công nghệ thông tin

Thành viên giao dịch thị trường trái phiếu Chính phủ vi phạm các quy định về hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến SGDCK áp dụng hình thức xử lý vi phạm theo Điều 7 của Quy định này.

Chương IV

CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ VI PHẠM TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Điều 13. Các hình thức xử lý vi phạm trên thị trường chứng khoán phái sinh

1. Trường hợp Thành viên giao dịch vi phạm các quy định của SGDCK, SGDCK sẽ áp dụng một hoặc một số hình thức xử lý vi phạm sau:

a) Nhắc nhở;

b) Cảnh cáo;

c) Tạm ngừng kết nối hệ thống giao dịch;

d) Đình chỉ giao dịch môi giới;

e) Buộc chấm dứt tư cách thành viên.

2. Trường hợp đại diện giao dịch vi phạm các quy định của SGDCK, SGDCK sẽ áp dụng một hoặc một số hình thức xử lý vi phạm sau:

a) Nhắc nhở;

b) Cảnh cáo;

c) Tạm đình chỉ hoạt động tư cách đại diện giao dịch;

d) Hủy tư cách đại diện giao dịch.

Điều 14. Vi phạm quy định về thành viên giao dịch thị trường chứng khoán phái sinh

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp:

a) Không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy chế thành viên thị trường chứng khoán phái sinh. Chi tiết tại Phần I Phụ lục I kèm theo Quy định này;

b) Chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ liên quan đến thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh theo quy định của Bộ Tài chính cho SGDCK. Chi tiết tại Phần I Phụ lục I kèm theo Quy định này;

c) Không duy trì điều kiện làm thành viên theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Quy chế thành viên thị trường chứng khoán phái sinh;

d) Không tham gia hoặc tham gia không đạt yêu cầu các chương trình thử nghiệm do SGDCK tổ chức liên quan đến việc thay đổi, chỉnh sửa, nâng cấp phần mềm giao dịch và chạy thử các sản phẩm mới trên hệ thống giao dịch của SGDCK; không có đại diện giao dịch tham gia tập huấn khi SGDCK nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống giao dịch; không tham gia hoặc tham gia không đầy đủ các buổi diễn tập xử lý các tình huống trong hoạt động công nghệ thông tin khi SGDCK có yêu cầu;

e) Không có đại diện giao dịch cho thị trường chứng khoán phái sinh;

2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp:

a) Không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy chế thành viên thị trường chứng khoán phái sinh, chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ liên quan đến thành viên phái sinh theo quy định của Bộ Tài chính cho SGDCK. Chi tiết tại Phần II Phụ lục I kèm theo Quy định này;

b) Khi Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức nhắc nhở nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn SGDCK yêu cầu hoặc tiếp tục vi phạm.

3. Hình thức và thời gian đình chỉ giao dịch:

3.1. Đình chỉ toàn bộ giao dịch trong trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ liên quan đến Thành viên trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi có quyết định cảnh cáo của SGDCK.

3.2. Hình thức đình chỉ giao dịch môi giới áp dụng trong trường hợp:

a) Nhận được văn bản có liên quan đến giao dịch môi giới từ UBCK;

b) TTLK đình chỉ hoạt động bù trừ, thanh toán chứng khoán phái sinh, chấm dứt tư cách thành viên bù trừ chung đang cung cấp dịch vụ bù trừ thanh toán cho thành viên giao dịch;

c) Thành viên giao dịch vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống các nghĩa vụ quy định tại Điều 7 Quy chế thành viên chứng khoán phái sinh;

d) Không khắc phục được tình trạng vi phạm sau khi bị SGDCK cảnh cáo;

e) Sau khi nhận được văn bản từ UBCK liên quan đến kiểm soát, kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Khoản 3 Điều 14, Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 87/TT-BTC;

f) Các trường hợp cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư sau khi được UBCK chấp thuận

3.3. Thời gian đình chỉ giao dịch:

a) Trường hợp SGDCK quyết định đình chỉ giao dịch thì thời hạn đình chỉ giao dịch tối đa là ba mươi (30) ngày;

b) Hết thời gian này, căn cứ theo mức độ và khả năng khắc phục của Thành viên, SGDCK xem xét, quyết định tiếp tục đình chỉ giao dịch môi giới của Thành viên tối đa thêm hai (02) lần với tổng thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày;

c) Đối với các trường hợp khác quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 3.2 Điều này thì thời gian đình chỉ giao dịch phối hợp xử lý theo văn bản nhận được từ UBCK và/hoặc TTLK.

4. Hình thức buộc chấm dứt tư cách thành viên giao dịch thị trường chứng khoán phái sinh áp dụng trong trường hợp vi phạm sau:

a) Bị rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán phái sinh, bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán;

b) Sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày ngừng giao dịch để chấm dứt tư cách thành viên tự nguyện, thành viên không hoàn thành các nghĩa vụ theo yêu cầu của SGDCK;

c) Vi phạm các quy định về thành viên của SGDCK tại Quy chế thành viên chứng khoán phái sinh và các quy định pháp luật khác về chứng khoán phái sinh một cách có hệ thống hoặc hành vi vi phạm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của SGDCK;

d) Không khắc phục được tình trạng vi phạm sau khi bị SGDCK đình chỉ giao dịch môi giới quy định tại khoản 3 Điều này;

e) Các trường hợp khác mà SGDCK cho rằng phải chấm dứt tư cách thành viên để bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư.

Điều 15. Vi phạm quy định về giao dịch trên thị trường chứng khoán phái sinh

1. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp

a) Để xảy ra tình trạng nhân viên không phải là đại diện giao dịch nhập lệnh tại phòng nhập lệnh từ xa của công ty vào hệ thống giao dịch của SGDCK;

b) Không tuân thủ các quy định của quy chế giao dịch, quy trình giao dịch do SGDCK ban hành.

2. Hình thức đình chỉ hoạt động giao dịch áp dụng trong trường hợp

Vi phạm nghiêm trọng quy định của quy chế giao dịch, quy trình giao dịch do SGDCK ban hành làm ảnh hưởng tới thị trường.

Điều 16. Vi phạm của đại diện giao dịch

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp:

Không lưu giữ mật khẩu đăng nhập hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh và phải đề nghị SGDCK cấp lại mật khẩu hai (02) lần trong vòng một năm.

2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp:

a) Sử dụng tài khoản đăng nhập hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh của đại diện giao dịch khác;

b) Không giữ bí mật thông tin đăng nhập hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh và để người khác sử dụng thông tin của mình để đăng nhập hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh;

c) Không tham gia các khóa đào tạo về hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh khi hệ thống có nâng cấp, thay đổi hai (02) lần trở lên trong thời gian làm đại diện giao dịch;

d) Tiếp tục vi phạm sau khi bị nhắc nhở.

3. Hình thức đình chỉ 30 ngày áp dụng trong trường hợp đại diện giao dịch tiếp tục vi phạm sau khi đã bị cảnh cáo.

4. Hình thức hủy tư cách đại diện giao dịch áp dụng trong trường hợp:

a) Vi phạm nghiêm trọng pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; các quy định; quy chế và quy trình của SGDCK đối với đại diện giao dịch;

b) Trực tiếp/gián tiếp để lộ thông tin về hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh của SGDCK ra bên ngoài;

c) Tiếp tục vi phạm sau khi bị đình chỉ tư cách đại diện giao dịch thì tùy theo mức độ nghiêm trọng SGDCK sẽ hủy tư cách đại diện giao dịch.

Điều 17. Vi phạm hạ tầng công nghệ thông tin

Thành viên thị trường chứng khoán phải sinh vi phạm Quy định về hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến SGDCK áp dụng hình thức xử lý vi phạm theo Điều 7 của Quy định này.

Chương V

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Thẩm quyền xử lý vi phạm

Tổng Giám đốc SGDCK quyết định hình thức xử lý vi phạm đối với Thành viên dựa trên cơ sở:

1. Đề xuất của Phòng Quản lý thành viên và các phòng nghiệp vụ thuộc SGDCK;
2. Đề xuất của Hội đồng xét duyệt tư cách thành viên (đối với thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch);
3. Văn bản của UBCK, TTLK.

Điều 19. Thủ tục xử lý vi phạm

1. Khi phát hiện vi phạm, SGDCK có thể lập biên bản, thu thập thông tin hoặc đình chỉ ngay hành vi vi phạm để bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống giao dịch của SGDCK;
2. SGDCK có thể yêu cầu Thành viên giải trình về lỗi vi phạm trước khi quyết định hình thức xử lý vi phạm.
3. Đối với hoạt động tự doanh của thành viên giao dịch liên quan đến tình trạng bị kiểm soát và kiểm soát đặc biệt, điều chỉnh thu hồi giấy phép, tạm ngừng hoạt động tự doanh hoặc hoạt động kinh doanh, đình chỉ hoạt động tự doanh hoặc hoạt động kinh doanh, hoạt động thanh toán và bù trừ, SGDCK phối hợp xử lý theo văn bản nhận được từ UBCK và/hoặc TTLK.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Thành viên, đại diện giao dịch và các đơn vị liên quan thuộc SGDCK có trách nhiệm thực hiện Quy định này.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Tổng Giám đốc SGDCK quyết định./.

PHỤ LỤC I:

VI PHẠM NGHĨA VỤ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN, TIỀN SỬ DỤNG DỊCH VỤ
(Kèm theo Quy định về xử lý vi phạm thành viên giao dịch và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kèm theo Quyết định số 277/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Hình thức xử lý vi phạm	Nội dung vi phạm	Thời gian vi phạm
I. Nhắc nhở		
1. Chế độ báo cáo	Chậm nộp Báo cáo định kì, bất thường theo quy định	Quá 3 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp báo cáo theo quy định
	Chậm nộp Báo cáo theo yêu cầu	
	Nộp báo cáo không đầy đủ nội dung theo quy định; không đúng mẫu biểu quy định, không chính xác số liệu, người ký báo cáo không đúng thẩm quyền	
2. Nghĩa vụ công bố thông tin	Chậm công bố thông tin định kì, bất thường theo quy định	Quá 03 ngày làm việc kể từ thời hạn phải CBTT theo quy định
	Chậm công bố thông tin theo yêu cầu	
	Người thực hiện công bố thông tin không đúng thẩm quyền	
	Không bổ sung hồ sơ công bố thông tin đầy đủ theo yêu cầu của SGDC	
3. Nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng dịch vụ	Chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ theo quy định	- Quá 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền sử dụng dịch vụ giao dịch hàng tháng; - Quá 5 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền sử dụng dịch vụ định kỳ hàng năm, dịch vụ đối với Thành viên mới; Thành viên kết nối mới giao dịch trực tuyến, giao dịch từ xa.
II. Cảnh cáo		
1. Chế độ báo cáo	Chậm nộp Báo cáo theo quy định	Quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp báo cáo theo quy định

2. Nghĩa vụ công bố thông tin	Chậm CBTT theo quy định	Quá 10 ngày làm việc kể từ thời hạn phải CBTT
3. Nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng dịch vụ	Chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ theo quy định	- Quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền sử dụng dịch vụ giao dịch hàng tháng; - Quá 20 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền sử dụng dịch vụ định kỳ năm hoặc dịch vụ đối với Thành viên mới; Thành viên kết nối mới giao dịch trực tuyến, giao dịch từ xa.

PHỤ LỤC II:

CÁC TRƯỜNG HỢP THÀNH VIÊN BỊ CẢNH CÁO DO VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KẾT NỐI ĐẾN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Kèm theo Quy định về xử lý vi phạm thành viên giao dịch và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kèm theo Quyết định số 277/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

1. Về hạ tầng hệ thống

STT	Mô tả/mức lỗi kỹ thuật	Dấu hiệu nhận biết	Tần suất mắc lỗi
1	Các kết nối không được phép	Gửi các kết nối không phục vụ hoạt động giao dịch tới SGDCK	Quá 5 lần phát sinh lỗi trong 30 ngày liên tiếp
2	Cho phép các phân vùng mạng khác kết nối vào phân vùng GDTT (các phân vùng ngoài hệ thống core và phục vụ quản trị). Cho phép các phân vùng mạng khác ngoài phân vùng mạng GDTT kết nối vào phân vùng mạng GDTX	Trên bảng luật Firewall có mở các cho các phân vùng mạng khác kết nối vào phân vùng mạng GDTT, GDTX	
3	Bảng luật Firewall mở không đúng theo hướng dẫn của SGDCK đối với phân vùng mạng GDTT,	Trên bảng luật FW mở không đúng địa chỉ DP và cổng trao đổi thông tin giữa phân vùng GDTT với phân vùng Core của CTCK,	

	GDTX	phân vùng GDTT với GDTX tại CTCK	
4	Không cập nhật hồ sơ hệ thống CNTT kết nối tới SGDCK trong trường hợp CTCK có thay đổi	Hệ thống CNTT thực tế tại CTCK khác biệt với Hồ sơ về hệ thống CNTT của CTCK được lưu tại SGDCK.	
5	Thành viên bị nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục vi phạm		

2. Về phần mềm giao dịch

STT	Mô tả/mức lỗi kỹ thuật	Mã lỗi/dấu hiệu nhận biết	Cách tính lỗi	Tần suất mắc lỗi
1	Thành viên gửi thông điệp sai chuẩn quy định trong đặc tả, sai cấu trúc hoặc Thành viên sử dụng các thông điệp chưa được hỗ trợ	70005, 70006, 70007, 70008, 70009, 18000, PS001, PS002	1 message = 1 lỗi	Có dưới 05 lỗi trong 1 phiên giao dịch
2	Thành viên bị Reset sequence	Tag 35 = 4		Có dưới 05 lỗi trong 1 phiên giao dịch và lặp lại dưới 03 phiên (ngày) giao dịch trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch.
3	Thành viên gửi lệnh vượt quá số Buffer- size đã được quy định	70013	1 message = 1 lỗi	Có dưới 06 lỗi trong 1 phiên giao dịch
4	Thành viên gửi thông tin về lệnh không đúng theo quy định (như sai giá, khối lượng, mã CK..., sai giá trần sàn)	13021, 17002, 17003, 17004, 17005, 17006, 17008, 17010, 17011, 17012, 17013, 17015, 17016, 17017, 17020, 17021, 17022, 17024, 17025, 17026, 17027, 17028, 17029, 17030, 17031, 17032, 17033, 17034, 17035, 17037, PS003, PS004,	1 message = 1 lỗi	Có từ 10 đến 30 lỗi trong 1 phiên giao dịch và lặp lại dưới 05 phiên trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch. Riêng mã lỗi -17002 (ngoài giá trần), -17003 (ngoài giá sàn) được xác định là không xuất phát từ lệnh đặt theo ý muốn của nhà đầu tư tại phiên đó thì lỗi này sẽ tính vi phạm tại điểm 3.2.6 mục III.

		PS005, PS006, PS007, PS008, PS009, PS010, PS011, PS012, PS013, PS014, PS015, PS016		
5	Thành viên gửi lệnh trước giờ/sau giờ hoặc không đúng theo phiên giao dịch quy định	13015, 13031, PS018, PS019	1 message = 1 lỗi	Có từ 10 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 3-4 phiên (ngày) giao dịch trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch; Đối với lỗi gửi sau giờ giao dịch có tính độ trễ 10s
6	Thành viên Sửa/Hủy lệnh giao dịch trước khi nhận được xác nhận lệnh đã vào core do SGDCKHN trả về	71101	1 message = 1 lỗi	Có từ 10 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch
7	Thành viên đặt lệnh đối với CK đã bị hủy niêm yết, ngừng giao dịch hoặc tạm ngừng giao dịch;	11000, 11007, 11012, 11013, 11005, 11004, PS017	1 message = 1 lỗi	Có từ 10 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch
8	Thành viên gửi thông tin về lệnh giao dịch thỏa thuận không đúng theo quy trình giao dịch thỏa thuận (như bên mua thực hiện thỏa thuận, gửi không đúng thông tin lệnh, sai loại message thỏa thuận....)	20014, 20015, 20071, 20073, 20075, 20076, 12010, 15037	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch
9	Thành viên gửi nhiều thông điệp resend liên tiếp (vòng lặp trong khi đường truyền ổn định).	Tag 35 = 2	1 message = 1 lỗi	Có từ 20 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại dưới 05 phiên trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch.
10	Thành viên gửi các thông tin kết nối, truy cập không chính xác, truy cập nhiều lần liên tục, các thông tin về tham số hệ thống (loại thị trường, loại lệnh) chưa được định nghĩa trong hệ thống của SGDCKHN hoặc vượt quá giới hạn	70001, 70002, 13025, 70004, 70010, 70012, 70100, 70103, 70015.	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 đến 10 lỗi trong 1 phiên giao dịch

quy định.			
-----------	--	--	--

PHỤ LỤC III:

CÁC TRƯỜNG HỢP THÀNH VIÊN BỊ TẠM NGỪNG KẾT NỐI GIAO DỊCH DO VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KẾT NỐI ĐẾN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Kèm theo Quy định về xử lý vi phạm thành viên giao dịch và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kèm theo Quyết định số 277/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

1. Về hạ tầng hệ thống: Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức cảnh cáo nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn SGĐCK yêu cầu hoặc tiếp tục vi phạm.

2. Về phần mềm giao dịch

STT	Mô tả/Mức lỗi kỹ thuật	Mã lỗi/dấu hiệu nhận biết	Cách tính lỗi	Tần suất mắc lỗi
1	Thành viên gửi thông điệp sai chuẩn quy định trong đặc tả, sai cấu trúc hoặc Thành viên sử dụng các thông điệp chưa được hỗ trợ	70005, 70006, 70007, 70008, 18000, 70009, PS001,	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch hoặc; Có dưới 05 lỗi trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 03 phiên giao dịch khác trở lên trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch.
2	Thành viên bị Reset sequence	Tag 35 = 4	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch hoặc; Có dưới 05 lỗi trong một phiên giao dịch và lặp lại từ 03 phiên giao dịch khác trở lên trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch.
3	Thành viên gửi lệnh vượt quá số Buffer- size đã được quy định	70013	1 message = 1 lỗi	Có từ 06 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch hoặc; Có dưới 06 lỗi trong một phiên giao dịch và lặp lại từ 03 phiên giao dịch khác trở lên trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch
4	Thành viên gửi thông tin về lệnh không đúng theo quy định (như sai giá, khối	13021, 17002, 17003, 17004, 17005, 17006,	1 message = 1 lỗi	Có từ 30 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 05 phiên giao dịch khác trở lên trong vòng

	lượng, mã CK..., sai giá trần sàn)	17008, 17010, 17011, 17012, 17013, 17014, 17015, 17016, 17017, 17020, 17021, 17022, 17024, 17025, 17026, 17027, 17028, 17029, 17030, 17031, 17032, 17033, 17034, 17035, 17037, PS003, PS004, PS005, PS006, PS007, PS008, PS009, PS010, PS011, PS012, PS013, PS014, PS015, PS016		22 phiên (ngày) giao dịch.
5	Thành viên gửi lệnh trước giờ/sau giờ hoặc không đúng theo phiên giao dịch quy định	71101, PS018, PS019	1 message = 1 lỗi	Có từ 10 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 05 phiên giao dịch khác trở lên trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch; Đối với lỗi gửi sau giờ giao dịch có tính độ trễ 10s
6	Thành viên Sửa/Hủy lệnh giao dịch trước khi nhận được xác nhận lệnh đã vào core do SGDCKHN trả về	11000, 11007, 11012, 11013, 11004, 11005	1 message = 1 lỗi	Có từ 10 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 05 phiên giao dịch khác trở lên trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch.
7	Thành viên gửi thông tin về lệnh giao dịch thỏa thuận không đúng theo quy trình giao dịch thỏa thuận (như bên mua thực hiện thỏa thuận, gửi không đúng thông tin lệnh, sai loại message thỏa thuận....)	20014, 20015, 20071, 20073, 20075, 20076, 12010, 15037	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 05 phiên giao dịch khác trở lên trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch.
8	Thành viên gửi nhiều thông điệp resend liên tiếp (vòng lặp trong khi đường truyền ổn định)	Tag 35 = 2	1 message = 1 lỗi	Có từ 20 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 05 phiên giao dịch khác trở lên trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch.
9	Thành viên gửi các thông tin kết nối, truy cập không	70010, 70100, 70020, 70012	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 05 phiên

chính xác hoặc chưa được định nghĩa trong hệ thống của SGDCKHN			giao dịch khác trở lên trong vòng 22 phiên (ngày) giao dịch.
--	--	--	--

PHỤ LỤC IV

DANH MỤC BẢNG MÃ LỖI HỆ THỐNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRÊN CÁC THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ, CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH
(Kèm theo Quy định về xử lý vi phạm thành viên giao dịch và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kèm theo Quyết định số 277/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Danh mục Bảng mã lỗi hệ thống Giao dịch chứng khoán cơ sở

STT	Mã lỗi	Mô tả
<i>Lỗi liên quan đến giao dịch</i>		
1	-20014	Không cho phép sửa tài khoản bán đối với lệnh thỏa thuận đã thực hiện
2	-20015	Không cho phép sửa tài khoản mua đối với lệnh thỏa thuận đã thực hiện
3	-20071	Hình thức giao dịch không hợp lệ (thỏa thuận gửi lên)
4	-20073	Chỉ có TV bán mới được phép nhập lệnh thỏa thuận
5	-20075	Chỉ có bên mua mới được phép xác nhận thỏa thuận
6	-20076	Đích danh thành viên đặt lệnh mới được phép sửa, xóa lệnh
7	-11000	Chứng khoán không tồn tại
8	-11004	Chứng khoán không được giao dịch trong ngày
9	-11005	Chứng khoán ngừng giao dịch
10	-11007	Chứng khoán hủy niêm yết.
11	-11011	Chứng khoán đang ở trạng thái Prolong
12	-11012	Chứng khoán chưa được niêm yết, không được phép đặt lệnh
13	-11013	Chứng khoán đang tạm ngưng giao dịch
14	-12010	Không cho phép giao dịch thỏa thuận
15	-12111	Lệnh MM 1 chiều vào không có lệnh đối ứng
16	-12204	Không được phép nhập lệnh SS lô lẻ
17	-12205	Không được phép nhập lệnh SS thỏa thuận
18	-12302	Thông tin TK của lệnh Margin không có trong danh sách được giao dịch

19	-12303	Thông tin CK của lệnh Margin không có trong danh sách được giao dịch
20	-12304	Không được phép nhập lệnh MG lô lẻ
21	-12305	Không được phép nhập lệnh MG thỏa thuận
22	-13015	Trạng thái giao dịch không cho phép nhập lệnh
23	-13021	Loại giá không tồn tại.
24	-13025	Không được phép giao dịch loại lệnh này
25	-13031	Trạng thái giao dịch không cho phép nhập lệnh.
26	-14029	TV phải là thành viên giao dịch
27	-14030	TV phải là thành viên lưu ký
28	-14031	TV phải là thành viên LK hoặc TV bù trừ
29	-14032	TV trong tài khoản (khi được nhập lệnh hộ) không được phép là TV giao dịch.
30	-14033	Tài khoản thành viên MM nhập lệnh không giống TK trong hợp đồng.
31	-15037	Không cho phép sửa lệnh thỏa thuận.
32	-17002	Giá phải nhỏ hơn hoặc bằng giá trần
33	-17003	Giá phải lớn hơn hoặc bằng giá sàn
34	-17004	Giá không chia hết cho bước giá.
35	-17005	Giá không nằm trong khoảng bước giá nào
36	-17006	Giá không chia hết cho đơn vị yết giá riêng
37	-17008	Khối lượng không được là số âm
38	-17010	Khối lượng không chia hết cho lô giao dịch
39	-17011	Giá không được nhỏ hơn 0
40	-17012	Khối lượng phải lớn hơn 0.
41	-17013	Khối lượng vượt quá khối lượng cho phép.
42	-17014	Khối lượng đỉnh phải nhỏ hơn hoặc bằng khối lượng tổng.
43	-17015	Khối lượng giao dịch lô chẵn phải lớn hơn lô giao dịch
44	-17016	Khối lượng giao dịch lô lẻ phải nhỏ hơn lô giao dịch
45	-17017	Loại khối lượng giao dịch không tồn tại
46	-17020	Giá nhỏ hơn hoặc bằng giới hạn lớn nhất
47	-17021	Lô giao dịch phải lớn hơn 0
48	-17022	Khối lượng đặt không chia hết cho bước nhảy của thỏa thuận

49	-17024	Không cho phép sửa từ lô chẵn sang lô lẻ.
50	-17025	Giá phải lớn hơn 0.
51	-17026	Giá không chia hết cho bước giá thỏa thuận.
52	-17027	Không cho phép sửa từ lô lẻ sang lô chẵn
53	-17028	Bước giá phải lớn hơn 0.
54	-17029	Bước nhảy khối lượng cho giao dịch thỏa thuận phải lớn hơn 0
55	-17030	Đơn vị yết giá riêng phải lớn hơn 0
56	-17031	Bước giá thỏa thuận phải lớn hơn 0.
57	-17032	Giá phải lớn hơn hoặc bằng giá giới hạn thấp nhất
58	-17033	Khối lượng đặt phải nhỏ hơn khối lượng niêm yết
59	-17034	Khối lượng đỉnh phải lớn hơn hoặc bằng khối lượng đỉnh tối thiểu
60	-17035	KLGD thỏa thuận lô chẵn phải lớn hơn hoặc bằng khối lượng tối thiểu cho giao dịch thỏa thuận
61	-17037	Khối lượng giao dịch thỏa thuận tối thiểu phải lớn hơn 0

Lỗi Session

1	-70001	Chưa đăng nhập, không thể gửi các message khác
2	-70002	CTCK đã logon. Không thể logon!
4	-70004	Logon sai username và password
5	-70005	Message đặt lệnh không hợp lệ
6	-70006	Message hủy lệnh không hợp lệ
7	-70007	Message sửa lệnh không hợp lệ
8	-70008	Loại message không được hỗ trợ
9	-70009	Không phải là message FIX
10	-70010	Gửi sai port
12	-70012	Người gửi không có trong hệ thống
13	-70013	Vượt qua buffersize
14	-70015	Sai mã RSA
15	-70100	Sai điều kiện thị trường
18	-70103	Đã kết nối. Không thể kết nối lại.
20	-71101	Số hiệu lệnh sửa, hủy không hợp lệ
24	-70020	User đã bị tạm dừng.

Danh mục Bảng mã lỗi hệ thống Chứng khoán Phái sinh

Mã lỗi	Nội dung	Giải thích
PS001	Unsupported Message Type	Loại message không được hỗ trợ
PS002	Unkown ID	Mã lệnh không hợp lệ
PS003	The maximum number of decimal places is x	Giá đặt vi phạm số chữ số x sau dấu chấm thập phân
PS004	Order quantity is below lower threshold	Khối lượng đặt thấp hơn khối lượng tối thiểu
PS005	Order quantity is above upper threshold	Khối lượng đặt lớn hơn khối lượng tối đa
PS006	Price outside permitted band	Giá nằm ngoài khoảng biên độ
PS007	Minimum Quantity too small	Khối lượng khớp tối thiểu quá nhỏ (Trong trường hợp gửi tag MinQty = 0)
PS008	Minimum Quantity not expected	Không hỗ trợ thành viên thiết lập khối lượng khớp tối thiểu (Trong trường hợp gửi tag MinQty > 0)
PS009	Negative min Order Quantity	Khối lượng khớp tối thiểu là số âm (Trong trường hợp gửi tag MinQty < 0)
PS010	Cannot set a minimum quantity for a LIMIT order	Không hỗ trợ khối lượng khớp tối thiểu với lệnh LO
PS011	MARKET orders cannot have ExpireTime	Lệnh thị trường không có ExpireTime
PS012	Expiretime only valid for Day Orders	Giá trị Expiretime chỉ được hỗ trợ trong các lệnh trong ngày (Day Orders- TimeInForce bằng 0)
PS013	Price only valid for Limit orders	Giá chỉ hợp lệ trong các lệnh Giới hạn
PS014	Invalid Price	Giá của lệnh không hợp lệ
PS015	Breaches Max Bid Breaches Max Offer	Gửi lệnh vi phạm lỗi Net Credit
PS016	Price must be a multiple of tick size	Giá giao dịch phải là bội số của bước giá. Bước giá của sản phẩm được cho trong file dữ liệu tĩnh
PS017	Invalid instrument	Mã chứng khoán phái sinh không hợp lệ
PS018	Market is Closed	Gửi lệnh ngoài giờ giao dịch

PS019	Order submission not allowed in the current market period	Lệnh không được nhập trong phiên giao dịch hiện tại
-------	---	---